TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-11-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Hồ Văn Bún

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Bà Tăng Xuân Ph, sinh năm 1964. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H và bà Ph có một thời gian quen biết, tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ ra mắt hai họ vào năm 1978, không đăng ký kết hôn. Sau đó, cả hai cùng sinh sống tại ấp T, xã T1, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An và có 05 con chung là: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1985; Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1991; Nguyễn Vũ Tr, sinh năm 1992 và Nguyễn Nhựt Tr, sinh năm 1999. Ông H cho rằng thời gian đầu ông H và bà Ph sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và kinh tế khó khăn. Đến năm 2010 thì ông H và bà Ph ly thân

cho đến nay do bà Ph chơi hụi mắc nợ nần rồi bỏ nhà đi, hiện bà Ph không còn chung sống với ông H nữa, các con chung đều đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Ph, các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết, về vấn đề tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Tăng Xuân Ph vắng mặt không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và thông báo các thông tin có liên quan trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và yêu cầu nêu trên, đồng thời ông H trình bày thêm là lần gần nhất ông gặp bà Ph cách nay khoảng 5 năm khi con ông bệnh nằm bệnh viện thì bà Ph có đến thăm, sau đó bà Ph không về nhà nữa, cũng không liên lạc với gia đình. Thông qua người thân bên gia đình bà Ph, ông H chỉ biết bà Ph đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Tăng Xuân Ph đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng là ấp T, xã T1, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng và thông báo các thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thụ lý vụ án, thời gian mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thời gian xét xử nhưng bà Ph vẫn vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Ông H và bà Ph tuy không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ ra mắt hai họ và chung sống với nhau từ năm 1978 nên được xem là hôn nhân thực tế theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, việc ông H xin ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông H và bà Ph chung sống với nhau trên 30 năm và có 05 con chung. Ông H cho rằng thời gian đầu ông H và bà Ph sống với nhau có hạnh phúc, sau

đó bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và kinh tế khó khăn. Đến năm 2010 thì ông H và bà Ph ly thân cho đến nay và hiện bà Ph đã bỏ đi không còn chung sống với ông H nữa.

Ngoài ra, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng và đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng là đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, đăng thông tin trong 03 số báo liên tiếp ngày 23, 28 và 30/8/2019 của báo Công Lý và phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp là 24, 25, 26/8/2019 về thời gian, địa điểm tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2 và mở phiên tòa xét xử lần 1 và lần 2 nhưng bà Ph vẫn vắng mặt không có lý do, trong khi ông H và bà Ph đã không còn chung sống với nhau nay đã hơn 10 năm nên xem như cơ hội hàn gắn gần như không còn.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông H với bà Ph đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

[2.2]Về con chung:

Các con chung của ông H và bà Ph đều đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, ông H không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí thông báo các thủ tục tố tụng trên các phương tiện thông tin đại chúng là 3.050.000 đồng, ông H là người yêu cầu và ông H đã nộp đủ.

[4]Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 180, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ các điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

1.1.Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Tăng Xuân Ph.

1.2.Về con chung: Các con chung của ông Nguyễn Văn H và bà Tăng Xuân Ph đều đã trưởng thành và ông H không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3.Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 3.050.000 đồng, ông H đã nộp đủ.

3.Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004495 ngày 04/7/2019 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã T1;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh